TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 28/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lâm và ông Biền Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 15/3/2022 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1994 tại xã Q , huyện Q , tỉnh Quảng Bình. Nghề Nghiệp: Không. Nơi cư trú: thôn D , xã Q, huyện Q , tỉnh Quảng Bình; nghề N: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T và bà Phạm Thị T ; tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 10/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 10/3/2020; Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 05/5/2020. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 04/2020/HS-ST ngày 10/3/2020, buộc bị cáo chấp hành chung của hai bản án là 18 tháng tù. Ngày 29/4/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 01/02/2014: Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 28/6/2015: Bị xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ, Tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến nay. Theo Lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

Chị Đậu Thị M , sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Chị Mai Thị Phương T, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn Q, xã K, thị xã K, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/9/2021, Lê Văn N gọi điện thoại và rủ Đậu Thị M và Mai Thị Phương T đến nhà của mình để ăn uống. Sau đó, N có gọi điện thoại rủ Bùi Hoàng L vào nhà để uống rượu, lúc đầu L đồng ý nhưng khi N đến chở L thì L thay đổi ý định không về nhà N mà về H. N, M và T cùng về nhà N và nhậu. Trong lúc đang ăn uống cùng với M và T thì N có lấy dưới nệm giường ngủ của N 01 gói ni lông màu xanh, bên trong có chứa 18 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược là ma túy dạng hồng phiến mà N đã mua trước đó của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ, qua Facebook. Khi lấy gói ma túy ra để ở trên bắp đùi chân trái thì N tiếp tục lấy từ trong gói ma túy ra 01 viên ma túy dạng hồng phiến để ở giữa chiếu và lấy dụng cụ chuẩn bị để sử dụng. Khi chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Ngày 01/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã ra Quyết định trưng cầu Giám định và tại Bản kết luận giám định số 1158/GĐ-PC09 ngày 07/10/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã kết luận như sau:

- Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,105g (không phẩy một trăm linh năm gam).

- Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,79g (một phẩy bảy mươi chín gam)

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo Lê Văn N đã tàng trữ trái phép là 1,895g (Một phẩy tám trăm chín mươi lăm gam).

Đối với đối tượng Mai Phương T và Đậu Thị M tại thời điểm bắt quả tang tại nhà của N có mặt hai đối tượng này. Tuy nhiên việc Lê Văn N lấy ma túy ra sử dụng thì N không bàn bạc, trao đổi với T và M. Việc N tàng trữ, cất giấu số ma túy trên để trong quá trình ăn uống sẽ sử dụng T và M không biết, do đó đối tượng T và M không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của N nên đã chuyển hai đối tượng này để Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính.

Quá trình mở rộng điều tra về nguồn gốc số ma túy trên Lê Văn N khai mua của một một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ, không có tài liệu chứng minh

nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý các vật chứng gồm:

- Thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại máy Vivo 1906, màu xanh trắng, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu Đậu Thị M.
- Thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại máy Oppo A9 2020, màu xanh trắng đã qua sử dụng cho chủ sỡ hữu Mai Thị Phương T.
- Thu giữ 01 phong bì thư số 1158/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh quản Bình niêm phong hồi 11 giờ 00 phút ngày 07/10/2021, bên trong có chứa chất ma túy.
- Thu giữ 01 túi ni lông màu xanh có kích thước 07 × 06 cm
- Thu giữ 01 chai nhựa trong suốt đã bị biến dạng, kích thước dài 20,5cm, đường kính rộng nhất 06cm, nơi nhỏ nhất 03cm, trên thân chai có đục một lỗ nhỏ cách đáy chai 05cm, được gắn một tờ tiền mệnh giá 2000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam) được quấn tròn.
- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy J2 Prime màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 05/CT-VKSQT ngày 16 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, tiết 1 điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 24 đến 27 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư số 1158/GĐ-PC09; 01 túi ni lông; 01 chai nhựa; tịch thu giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn N đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình vào ngày 01/10/2021, Lê Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,895 gam chất ma túy (loại Methamphetamine).

Chất Methamphetamine là một trong những chất ma túy rất độc hại do Nhà nước trực tiếp, quản lý, mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nói chung và gây sự bức xúc đối với nhân dân trên địa bàn nói riêng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần, đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại về tệ nạn ma túy nhưng để nhằm mục đích phục vụ nhu cầu ăn chơi của bản thân mà bị cáo đã bất chấp tàng trữ ma túy để sử dụng dần.

Bị cáo Lê Văn N có nhân thân xấu, ngày 01/02/2014, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 28/6/2015, bị xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo có 02 tiền án: Ngày 10/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 04/2020/HS-ST, Ngày 05/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh

Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 07/2020/HS-ST; Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 04/2020/HS-ST ngày 10/3/2020, buộc bị cáo chấp hành chung của hai bản án là 18 tháng tù. Như vậy bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử, mới chấp hành xong hình phạt chung của hai bản án vào ngày 29/4/2021 tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội vào ngày 01/10/2021 thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại tiết 1 Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm và phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và Oppo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã xác minh trả lại cho chủ sỡ hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 phong bì thư số 1158/GĐ-PC09 bên trong có mẫu gửi giám định là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 túi ni lông màu xanh và 01 chai nhựa là vật chứng không có giá trị nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy J2 Prime màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội nên cần áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền có mệnh giá 2000 đồng, liên quan đến việc phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106

Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 01/10/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn N với thời hạn 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2022) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư số 1158/GĐ-PC09 bên trong có mẫu gửi giám định; 01 túi ni lông màu xanh và 01 chai nhựa đã biến dạng. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy J2 Prime màu vàng; 01 tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 22/3/2022

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2022).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**